

Exercise 1: Con click vào mỗi từ sau, nghe → nhắc lại 3 lần

→ chọn ra từ có phát âm phần gạch chân khác với các từ còn lại bằng cách ghi A / B / C / D ở bảng bên dưới

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------|
| 1. A. <u>s</u> olar | B. bi <u>o</u> gas | C. hydro <u>e</u> lectric | D. enviro <u>n</u> ment |
| 2. A. re <u>n</u> ewable | B. <u>e</u> nergy | C. pl <u>e</u> ntiful | D. el <u>e</u> ctric |
| 3. A. ab <u>u</u> ndant | B. n <u>u</u> clear | C. tru <u>c</u> k | D. du <u>m</u> p |
| 4. A. p <u>o</u> wer | B. tra <u>n</u> sport | C. sh <u>o</u> rt | D. rep <u>o</u> rt |
| 5. A. c <u>a</u> rbon | B. h <u>a</u> rd | C. l <u>a</u> rge | D. m <u>a</u> rry |

Đáp án:

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

Exercise 2: Con click vào mỗi từ bên dưới, nghe → nhắc lại 3 lần

→ ghi 1 nếu từ đó có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, ghi 2 nếu từ đó có trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2.

energy		generate	
biogas		dangerous	
plentiful		atmosphere	
pollution		important	
limited		advantage	
unusual		tomorrow	
natural		dioxide	
develop		recycle	
consumption		countryside	
easily		improvement	